

Ngày 31/12/2025	31,200 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-3.1%	-4.0%	-13.6%

2025	
ROE	8.8% +/- YoY ▲ 1.8%

Q4/25			
DT thuần	2,203	QoQ ▼ 304 ▼ 12.1%	YoY ▼ 68.0 ▼ 3.0%
	tỷ VNĐ		

	2025	
DT thuần	8,525	YoY ▲ 307 ▲ 3.7%
	tỷ VNĐ	

Q4/25			
LN gộp	632	QoQ ▼ 107 ▼ 14.5%	YoY ▼ 1.00 ▼ 0.2%
	tỷ VNĐ		

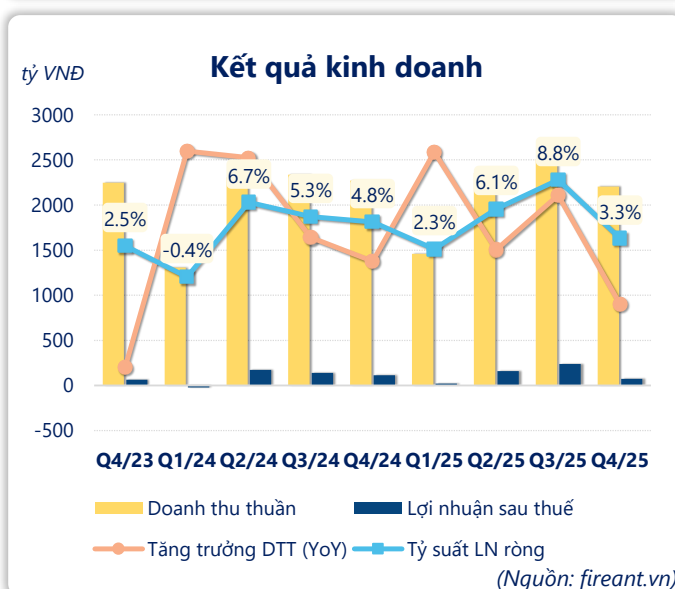
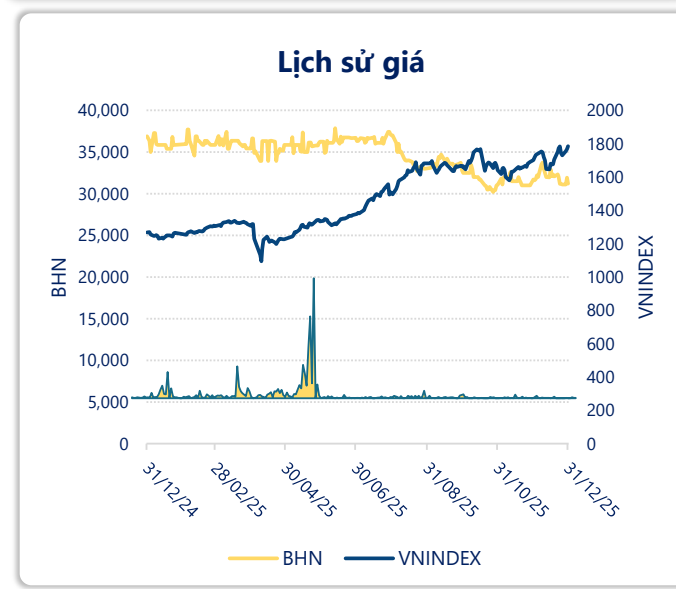
	2025	
LN gộp	2,419	YoY ▲ 227 ▲ 10.4%
	tỷ VNĐ	

Q4/25			
LN thuần	83.8	QoQ ▼ 206 ▼ 71.1%	YoY ▼ 42.2 ▼ 33.5%
	tỷ VNĐ		

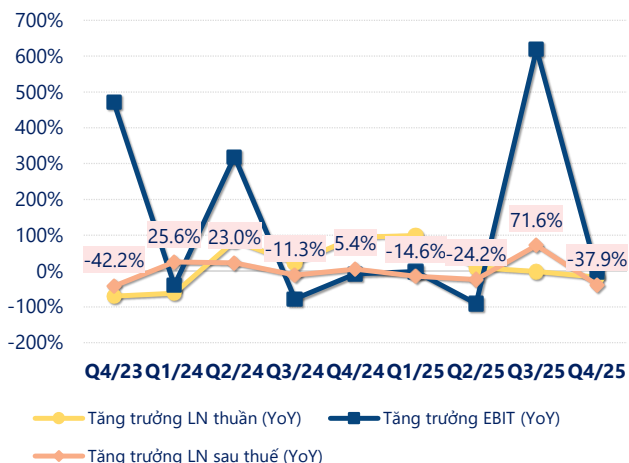
	2025	
LN thuần	583	YoY ▲ 94.0 ▲ 19.4%
	tỷ VNĐ	

Q4/25			
LN sau thuế	74.5	QoQ ▼ 164 ▼ 68.7%	YoY ▼ 38.5 ▼ 34.1%
	tỷ VNĐ		

	2025	
LN sau thuế	493	YoY ▲ 102 ▲ 26.0%
	tỷ VNĐ	

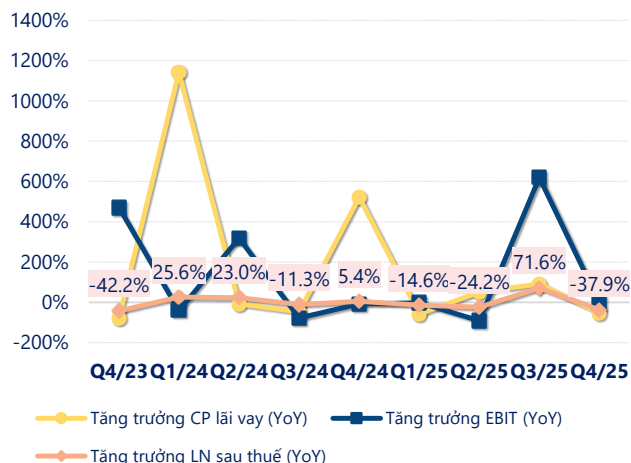


Tăng trưởng lợi nhuận



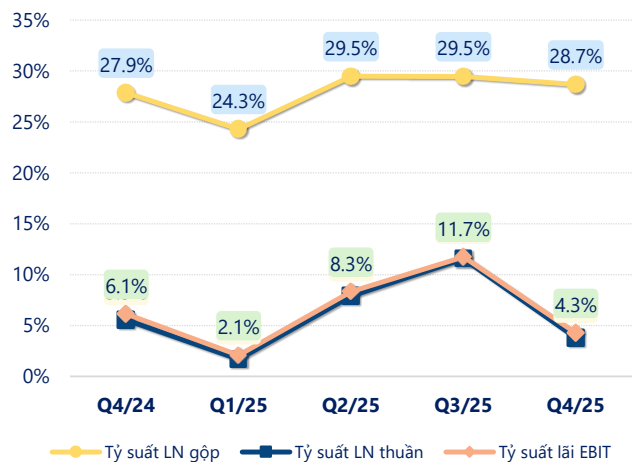
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



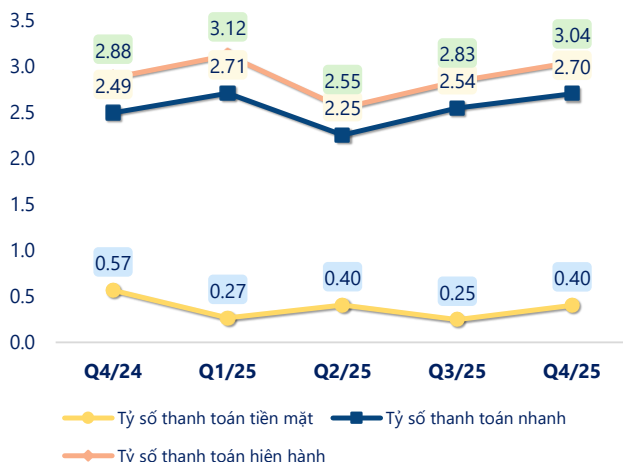
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



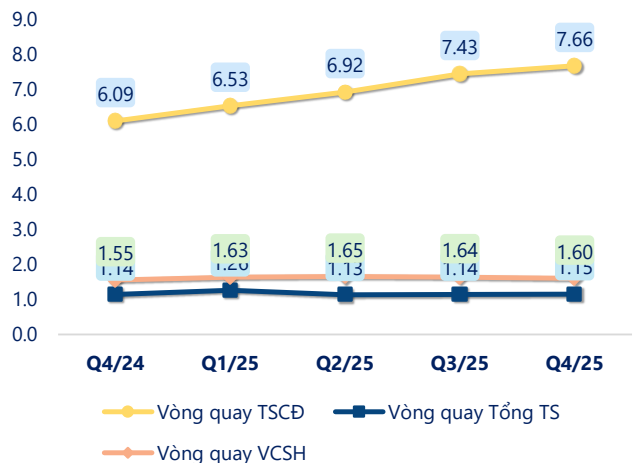
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



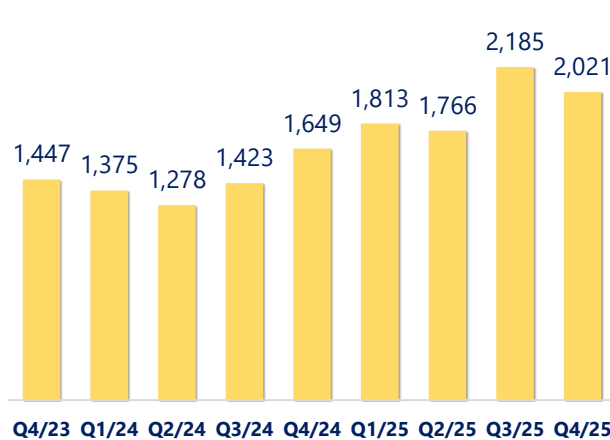
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	2,203	2,271	-3.0%	8,525	8,218	3.7%
Giá vốn hàng bán	1,572	1,638	-4.1%	6,105	6,027	1.3%
Lợi nhuận gộp	632	633	-0.2%	2,419	2,192	10.4%
Doanh thu HĐTC	66.1	55.6	19.0%	218	178	22.5%
Chi phí TC	0.64	1.41	-54.8%	6.40	5.76	11.1%
Chi phí lãi vay	0.24	0.37	-34.4%	1.59	2.92	-45.5%
LN trong công ty LKLD	1.96	4.14	-52.7%	16.9	16.5	2.8%
Chi phí bán hàng	404	405	-0.2%	1,464	1,378	6.3%
Chi phí QLDN	211	160	31.9%	600	513	16.8%
LN thuần từ HĐKD	83.8	126	-33.5%	583	489	19.4%
Lợi nhuận khác	9.77	13.0	-24.9%	29.1	18.1	61.0%
LN trước thuế	93.6	139	-32.7%	612	507	20.8%
Lợi nhuận sau thuế	74.5	113	-34.1%	493	391	26.0%
LNST của CĐ cty mẹ	71.6	109	-34.3%	469	371	26.4%

(Nguồn: fireant.vn)

